TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn **D** Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Nguyễn Công Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST- HS ngày 27/6/2024 đối với:

* Bị cáo: **Hoàng Văn V**, sinh ngày: 20/5/1993, tại thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1966 và con bà Dương Thị M, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/8/2019, bị Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Hủy hoại tài sản" bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng, tại Quyết định số 140/QĐ-XPHC. Đã thi hành xong ngày 30/8/2019, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại **thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X** từ ngày 20/03/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Đinh Văn D, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Nhân viên điện lực; Trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Cán bộ y tế; Trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thái Phương T, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 12, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Ông **Trương Thế A**, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trú tại: Tổ

dân phố 6, **thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X**, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Em Trần Việt H, sinh năm 2009; Nghề nghiệp: Học sinh; Trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Trần Việt H: Bà Trần Thị S, sinh năm 1963; Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2023 đến ngày 25/03/2024, Hoàng Văn V đã cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị N và chị Nguyễn Thái Phương T vay với tổng số tiền là 130.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, với mức lãi suất theo thoả thuận từ 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính tổng số tiền 64.405.775,8 đồng, cụ thể như sau:

* ***Hoàng Văn V cho anh Đinh Văn D vay tiền***:

Ngày 20/8/2023, Đinh Văn D sử dụng điện thoại di động Iphone X, gắn số sim 0916.091.... gọi vào số 0911.148... của Hoàng Văn V vay tiền, V đồng ý và hẹn ra nhà của V ở tổ dân phố 1, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, gặp trao đổi. V cho Đinh Văn D vay số tiền 50.000.000 đồng, thoả thuận mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, V cắt trước 7.500.000 đồng tiền lãi, thực tế chỉ chuyển cho D 42.500.000 đồng, thống nhất cứ đến ngày 19 hoặc ngày 20 hằng tháng anh D trả cho V số tiền 7.500.000 đồng tiền lãi. Sau đó, V lấy cuốn vở ô ly ra đọc cho anh D viết vào giấy vay tiền với nội dung anh D vay của V số tiền 50.000.000 đồng, hạn vay 01 tháng, không ghi mức lãi suất như đã thoả thuận bằng miệng. Anh D viết xong ký tên ở phía dưới, V cất giữ cuốn sổ (Hiện cuốn sổ này đã bị V làm mất, không thu giữ được). Do không có đủ tiền trong tài khoản nên V gọi vào số máy 0911.010.201 của anh Hoàng Văn H (là anh trai của V) nhờ anh Hưng chuyển 42.500.000 đồng. Sau đó, anh Hưng sử dụng tài khoản số 2222777777 của mình mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank) chuyển vào số tài khoản 000006105962 của Đinh Văn D mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (Ngân hàng Seabank) số tiền 42.500.000 đồng. Từ ngày 19/9/2023 đến ngày 19/12/2023, anh D đã sử dụng số tài khoản 000006105962 của mình mở tại Ngân hàng Seabank chuyển 04 lần tiền vào số tài khoản 0201000699191 của Hoàng Văn V mở tại Ngân hàng Vietcombank với tổng số tiền là 30.000.000 đồng để trả lãi, cụ thể: ngày 19/9/2023 anh D chuyển 7.500.000 đồng, ngày 19/10/2023 chuyển 7.500.000 đồng, ngày 19/11/2023 chuyển 7.500.000 đồng và ngày 20/12/2023 chuyển 7.500.000 đồng. V và anh D thoả thuận tiền lãi từ ngày 20/01/2024 đến ngày 25/01/2024 coi như nằm trong số 30.000.000 đồng tiền lãi mà V đã thu của anh D. Như vậy, Từ ngày 20/8/2023 đến ngày 25/01/2024 (159 ngày), Hoàng Văn V đã thu của anh Đinh Văn D số tiền lãi là 7.500.000 đồng (số tiền V đã cắt trước, khi cho D vay tiền) + 30.000.000 đồng =

37.500.000 đồng. Đến ngày 25/01/2024, anh D trả cho V 30.000.000 đồng tiền gốc, anh D vẫn còn nợ Hoàng Văn V 20.000.000 đồng. Cả hai người thoả thuận tiền lãi của số tiền gốc 20.000.000 đồng được tính bắt đầu từ ngày 26/01/2024 đến ngày 25/03/2024 (60 ngày), với mức lãi suất như đã thoả thuận trước đây. Đến ngày 28/01/2024, anh D sử dụng số tài khoản 000006105962 chuyển vào số tài khoản 0201000699191 của V số tiền 3.000.000 đồng tiền lãi; ngày 20/02/2024, chuyển đến số tài khoản 5220003234 của Hoàng Văn V mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (Ngân hàng BIDV) số tiền 3.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, từ ngày 26/01/2024 đến ngày 25/03/2024, Hoàng Văn V đã thu của anh Đinh Văn D 6.000.000 đồng tiền lãi. Anh D đã trả cho V 20.000.000 đồng tiền gốc còn lại.

Như vậy, từ ngày 20/8/2023 đến ngày 25/03/2024, Hoàng Văn V đã cho Đinh Văn D vay với tổng số tiền 50.000.000 đồng, thu tiền lãi (37.500.000 đồng + 6.000.000 đồng) = 43.500.000 đồng, tương đương với mức lãi suất: 43.500.000 đồng chia cho (50 triệu đồng x 159 ngày + 20 triệu đồng x 60 ngày) = 4.754,09836 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tương đương 1.735.245,9 đồng/01 triệu đồng/01 năm, tương đương mức lãi suất 173,52459%/01 năm, mức lãi suất này cao hơn gấp 05 lần (8,6762295 lần) mức lãi suất cho vay tối đa được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luận dân sự năm 2015, mức lãi suất tối đa cho vay trong giao dịch dân sự là "*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay*....". Theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về cho vay tiêu dùng thì một năm trong cho vay tiêu dùng là 365 ngày. Như vậy, Hoàng Văn V chỉ được phép cho vay với mức lãi suất tối đa là 547,945 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tức là V chỉ được phép thu của Đinh Văn D số tiền lãi suất theo quy định tối đa của lần vay là 50 (triệu đồng) x 547,945 đồng x 159 ngày + 20 (triệu đồng) x 547,945 đồng x 60 ngày = 5.013.698 đồng.

Vậy, Hoàng Văn V đã thu lợi bất chính từ việc cho Đinh Văn D vay tiền từ ngày 20/8/2023 đến ngày 25/03/2024 là 43.500.000 đồng - 5.013.698 đồng = 38.486.302 đồng.

* ***Hoàng Văn V cho chị Trần Thị N vay tiền***:

Lần thứ nhất: Ngày 28/6/2023, chị Trần Thị N sử dụng điện thoại di động (hiện điện thoại đã bị hỏng nên chị N đã vứt đi) đăng nhập vào tài khoản zalo có tên hiển thị là "N Trần" được đăng ký bởi số điện thoại 0862.052.... của mình, gọi vào tài khoản zalo có tên hiển thị là "Hoàng V" của Hoàng Văn V hỏi vay tiền của V. Sau đó V cho chị N vay số tiền 40.000.000 đồng, thoả thuận mức lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tiền lãi được tính từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/10/2023 (123 ngày) cứ đến ngày cuối tháng chị N trả tiền lãi cho Hoàng Văn V số tiền 4.800.000 đồng. Sau đó N viết giấy vay tiền với nội dung chị N vay của V số tiền 40.000.000 đồng, nhưng không ghi mức lãi suất và đưa giấy vay tiền cho V cất giữ (hiện V đã làm mất). Do không đủ tiền trong tài khoản của mình nên V đã

gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn H hỏi vay tiền, anh Hưng hỏi "*Cần tiền để làm gì*", V trả lời "*Cần một khoản tiền góp đầu tư làm ăn với bạn*", anh Hưng đồng ý và sử dụng tài khoản số 2222777777 của mình chuyển vào tài khoản số 0201000699191 của V số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền anh Hưng chuyển cho mình, Hoàng Văn V đã chuyển vào tài khoản số 0201000395551 của chị N mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 40.000.000 đồng. Từ ngày 28/7/2023 đến ngày 28/10/2023, chị Trần Thị N đã 06 lần chuyển tiền cho V, cụ thể như sau: Ngày 28/7/2023, chị N nhờ anh Trương Thế A dụng tài khoản số 52210000059875 của anh Anh mở tại Ngân hàng BIDV chuyển vào số tài khoản 0201000699191 của Hoàng Văn V số tiền 4.800.000 đồng, sau đó chị N đã trả lại cho anh Anh 4.800.000 đồng tiền mặt; ngày 29/8/2023, chị N sử dụng tài khoản số 0201000395551 mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản số 0201000699191 của Hoàng Văn V 4.800.000 đồng tiền lãi; ngày 28/9/2023, chuyển khoản 4.800.000 đồng tiền lãi; Ngày 25/10/2023 chuyển khoản số tiền 22.240.000 đồng, gồm 20.000.000 đồng tiền gốc và 2.240.000 đồng tiền lãi; ngày 28/10/2023, chuyển khoản cho V số tiền 22.400.000 đồng gồm: 20.000.000 đồng tiền gốc và 2.400.000 đồng tiền lãi. Như vậy, từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/10/2023 (123 ngày) Hoàng Văn V đã thu của chị N 19.040.000 đồng tiền lãi của khoản vay 40.000.000 đồng. Chị Trần Thị N đã trả đủ cho V 40.000.000 đồng tiền gốc.

Lần thứ hai: Ngày 28/12/2023, chị Trần Thị N liên hệ với Hoàng Văn V để vay số tiền 30.000.000 đồng. V đồng ý cho chị N vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất như lần trước đã thoả thuận, tiền lãi được tính từ ngày 28/12/2023 đến ngày 28/02/2024 (63 ngày), V cắt trước 3.600.000 đồng tiền lãi, thực tế chỉ đưa cho chị N số tiền 26.400.000 đồng. Sau đó chị N viết giấy với nội dung vào ngày 28/12/2023 chị N vay của V số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả tiền gốc là 01 tháng, không ghi mức lãi suất và chụp ảnh giấy vay tiền và gửi qua tài khoản zalo "Hoàng V" cho V (hiện chị N đã làm mất giấy vay tiền trên). Tiếp đó, V sử dụng tài khoản số 0201000699191 của mình mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản số 0201000395551 của chị N mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 3.400.000 đồng, còn số tiền 23.000.000 đồng, chị N nhờ cháu Trần Việt H (Sinh ngày 19/9/2009 - là con gái của chị N) đến gặp V nhận tiền. Đến ngày 29/01/2024, chị N sử dụng tài khoản số 0201000395551 của mình chuyển số tiền lãi 3.600.000 đồng vào tài khoản số 0201000699191 của V. Đến ngày 29/02/2024, chị N trực tiếp gặp V thanh toán 30.000.000 đồng tiền gốc. Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 28/02/2024 (63 ngày), V đã thu của chị N 7.200.000 đồng tiền lãi, của khoản vay 30.000.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/02/2024, Hoàng Văn V đã 02 lần cho Trần Thị N vay với tổng số tiền 70.000.000 đồng, thu tiền lãi (19.040.000 đồng + 7.200.000 đồng) = 26.240.000 đồng, tương đương với mức lãi suất 26.240.000 đồng chia cho (40 triệu đồng x 123 ngày + 30 triệu đồng x 63 ngày) = 3.853,15712 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tương đương 1.406.402,35 đồng/01 triệu đồng/01 năm, tương đương 140,640235%/01 năm, mức lãi suất này cao hơn gấp 05 lần

(7,032011 lần) mức lãi suất cho vay tối đa được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định, Hoàng Văn V chỉ được phép cho vay với mức lãi suất tối đa là 547,945 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tức là Hoàng Văn V chỉ được phép thu của Trần Thị N số tiền lãi suất theo quy định tối đa của 02 lần vay là 40 (triệu đồng) x 547,945 đồng x 123 ngày + 30 (triệu đồng) x 547,945 đồng x 63 ngày = 3.731.505,45 đồng.

Vậy, Hoàng Văn V đã thu lợi bất chính từ việc cho Trần Thị N vay 02 lần tiền từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/02/2024 là 26.240.000 đồng - 3.731.505,45 đồng = 22.508.494,6 đồng.

* ***Hoàng Văn V cho chị Nguyễn Thái Phương T vay tiền***:

Ngày 21/10/2023, Nguyễn Thái Phương T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (Hiện đã bị hỏng nên chị T đã vứt đi) đăng nhập vào tài khoản facebook của mình có tên hiển thi là "Nguyễn T.Phương T" gọi đến tài khoản facebook của Hoàng Văn V có tên hiển thị là "Hoàng V" để vay tiền của V. V cho chị T vay số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với 900.000 đồng/01 tháng, tiền lãi được tính từ ngày 21/10/2023 đến ngày 12/03/2024 (144 ngày), cứ đến ngày 21 hằng tháng, chị T đóng tiền lãi cho V. Sau đó chị T viết giấy vay tiền với nội dung chị T vay của V số tiền 10.000.000 đồng, không ghi mức lãi suất, rồi chụp ảnh giấy vay tiền gửi cho V qua tài khoản Facebook "Hoàng V" cho V (Giấy vay tiền này hiện chị T đã vứt đi, không thu giữ được). Do không đủ tiền trong tài khoản để chuyển cho chị T vay nên V đã gọi điện thoại cho Hoàng Văn H mượn tiền (V không nói cho anh Hưng biết mục đích mình mượn tiền để làm gì) và nhắn tin qua tài khoản zalo cho anh Hưng số tài khoản 9705926886 của chị T để nhờ anh Hưng chuyển tiền, anh Hưng đồng ý cho V mượn tiền. Sau đó, anh Hoàng Văn H sử dụng số tài khoản 2222777777 của mình chuyển đến tài khoản số 9705926886 của chị T mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 10.000.000đồng. Đến ngày 22/11/2023, chị T sử dụng tài khoản số 9705926886 của mình chuyển vào số tài khoản 0201000699191 của Hoàng Văn V 900.000 đồng tiền lãi. Bằng cách thức tương tự, ngày 24/12/2023, chị T đã chuyển cho V 900.000 đồng tiền lãi, ngày 17/01/2024, chuyển 900.000 đồng tiền lãi và ngày 18/02/2024, chuyển vào tài khoản số 0201000699191 của Hoàng Văn V 800.000 đồng tiền lãi, theo thoả thuận từ trước thì chị T phải chuyển cho V là 900.000 đồng tiền lãi, tuy nhiên qua trao đổi, V mừng tuổi con của chị T 100.000 đồng. Như vậy, từ ngày 21/10/2023 đến ngày 21/02/2024 (124 ngày), Hoàng Văn V thu của chị T 3.600.000 đồng tiền lãi. Đến ngày 12/03/2024, khi chưa đến hạn trả tiền lãi theo thoả thuận thì hành vi phạm tội của Hoàng Văn V bị cơ quan Công an phát hiện. Hiện tại chị T vẫn còn nợ Hoàng Văn V 600.000 đồng tiền lãi từ ngày 22/02/2024 đến ngày 12/03/2024 (20 ngày) và 10.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, từ ngày 21/10/2023 đến ngày 12/03/2024, V đã cho Nguyễn Thái Phương T vay số tiền 10.000.000 đồng, để thu 4.200.000 đồng tiền lãi, trong đó (đã thu 3.600.000 đồng tiền lãi, còn 600.000 đồng tiền lãi chưa thu được), tương đương với mức lãi suất 4.200.000 đồng chia cho (10 triệu đồng x 144 ngày) = 2.916,66667

đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tương đương 1.064.583,33 đồng/01 triệu đồng/01 năm, tương đương 106,458333%/01 năm, mức lãi suất này cao hơn gấp 05 lần (5,32291 lần) mức lãi suất cho vay tối đa được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định, Hoàng Văn V chỉ được phép cho vay với mức lãi suất tối đa là 547,945 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, tức là Hoàng Văn V chỉ được phép thu của Nguyễn Thái Phương T số tiền lãi suất theo quy định tối đa của lần vay từ ngày 21/10/2023 đến ngày 21/02/2024 là 10 (triệu đồng) x 547,945 đồng x 124 ngày = 679.451,8 đồng.

Vậy, Hoàng Văn V đã thu lợi bất chính từ việc cho Nguyễn Thái Phương T vay tiền từ ngày 21/10/2023 đến ngày 21/02/2024 là 3.600.000 đồng - 679.451,8 đồng = 2.920.548,2 đồng. Hoàng Văn V chưa thu được số tiền thu lợi bất chính từ việc cho Nguyễn Thái Phương T vay tiền từ ngày 22/02/2023 đến ngày 12/03/2024 là 600.000 đồng - (10 triệu đồng x 547,945 đồng x 20 ngày) = 490.411 đồng. Tổng tiền thu lợi bất chính của Hoàng Văn V cho Nguyễn Thái Phương T vay theo thỏa thuận là 3.410.959,2 đồng, trong đó đã thu là 2.920.548,2 đồng; chưa thu là 490.411 đồng.

Tổng số tiền Hoàng Văn V thu lợi bất chính từ việc cho những người trên vay lãi nặng là: 38.486.302 đồng + 22.508.494,6 đồng + 3.410.959,2 đồng = 64.405.775,8 đồng.

* ***Về vật chứng***: Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ các vật chứng bao gồm:

- *Vật chứng đã thu giữ*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 11 Promax, bên trong gắn sim số 0911.148..., thu của Hoàng Văn V.

- *Vật chứng không thu giữ được*: 01 giấy vay nợ có nội dung ngày 28/6/2023 chị Trần Thị N vay Hoàng Văn V số tiền 40.000.000 đồng (do V đã làm mất nên không thu giữ được); 01 giấy vay nợ có nội dung ngày 28/12/2023 chị Trần Thị N vay Hoàng Văn V số tiền 30.000.000 đồng (do chị N đã làm mất nên không thu giữ được); 01 giấy vay tiền có nội dung ngày 21/10/2023 chị Nguyễn Thái Phương T vay Hoàng Văn V số tiền 10.000.000 đồng (do chị T đã vứt đi nên không thu giữ được); 01 cuốn vở ô ly màu xanh có chứa nội dung anh Đinh Văn D vay Hoàng Văn V số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 20/8/2023 (do V làm mất nên không thu giữ được).

* *Về trách nhiệm dân sự*: Trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo Hoàng Văn V đã thỏa thuận bồi thường cho anh Đinh Văn D, chị Trần Thị N và chị Nguyễn Thái Phương T số tiền thu lợi bất chính mà V thu, cụ thể: Trả cho anh Đinh Văn D số tiền 38.486.302 đồng; trả lại cho chị Trần Thị N số tiền 22.508.494 đồng; trả lại cho chị Nguyễn Thái Phương T số tiền 2.920.548 đồng.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSCX ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Hoàng Văn V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 201; Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với Hoàng Văn V số tiền từ 90.000.000đồng đến 100.000.000đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước từ bị cáo Hoàng Văn V số tiền 129.424.655 đồng; tịch thu từ chị Nguyễn Thái Phương T số tiền 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 11 Promax; Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0911.148..., thu của Hoàng Văn V.

- Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Bị cáo Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/6/2023 đến ngày 25/03/2024, Hoàng Văn V đã cho chị Trần Thị N, anh Đinh Văn D và chị Nguyễn Thái Phương T vay lãi nặng, với tổng số tiền 130.000.000 đồng, mức lãi suất theo thoả thuận từ 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính tổng số tiền 64.405.775,8 đồng. Trong đó: Từ ngày 28/6/2023 đến ngày 28/02/2024, Hoàng Văn V đã 02 lần cho Trần Thị N vay với tổng số tiền 70.000.000 đồng, thu 26.240.000 đồng tiền lãi, tương đương với mức lãi suất 140,640235%/01 năm (cao hơn gấp 7,032011 lần mức lãi suất cho vay tối đa được quy định trong Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính số tiền 22.508.494,6 đồng; Từ ngày 20/8/2023 đến ngày 25/03/2024, Hoàng Văn V đã 01 lần cho Đinh Văn D vay với số tiền 50.000.000 đồng, thu 43.500.000 đồng tiền lãi, tương đương với mức lãi suất 173,52459%/01 năm (cao hơn gấp 8,6762295 lần mức lãi suất cho vay tối đa được quy định trong Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính số tiền 38.486.302 đồng; Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 12/03/2024, Hoàng Văn V 01 lần cho Nguyễn Thái

Phương T vay số tiền 10.000.000 đồng, thu 4.200.000 đồng (đã thu 3.600.000 đồng, chưa thu được 600.000 đồng) tiền lãi, tương đương với mức lãi suất 106,458333%/01 năm (cao hơn gấp 5,32291 lần mức lãi suất cho vay tối đa được quy định trong Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính số tiền 3.410.959,2 đồng, trong đó đã thu 2.920.548,2 đồng, chưa thu 490.411 đồng.

Hành vi trên của Hoàng Văn V đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân, làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cãi. Vì vậy, xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đã đủ nghiêm, cho bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm, hòa nhập với cộng đồng, đóng góp cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trước khi đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Hoàng Văn V đã bồi thường số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi nghĩa vụ Đinh Văn D, Nguyễn Thái Phương T và Trần Thị N theo thỏa thuận, nay không ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước từ bị cáo Hoàng Văn V số tiền là công cụ phạm tội, tiền thu lợi bất chính, cụ thể: 50.000.000 đồng (Số tiền gốc V cho Đinh Văn D vay, D đã trả cho V) + 5.013.698 đồng (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% trong khoản vay của D) + 70.000.000 đồng (Số tiền gốc mà chị Trần Thị N đã vay của V, chị N đã trả cho V) + 3.731.505,45 đồng (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% trong khoản vay của chị N) + 679.451,8 đồng (Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20% trong khoản vay của chị Nguyễn Thái Phương T) = 129.424.655 đồng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước từ chị Nguyễn Thái Phương T số tiền 10.000.000 đồng (Số tiền gốc mà T vay của V chưa trả).

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với chiếc điện thoại thu giữ của Hoàng Văn V, là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại thu của Hoàng Văn V.

[8] Đối với Hoàng Văn H là người đã chuyển khoản cho Đinh Văn D số tiền 42.500.000 đồng và chuyển khoản cho Nguyễn Thái Phương T số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của Hoàng Văn V và chuyển khoản cho Hoàng Văn

V vay số tiền 40.000.000 đồng. Tổng cộng Hoàng Văn V đã vay của anh Hưng số tiền 92.500.000 đồng, hiện V đã trả cho Hưng. Quá trình điều tra xác định khi chuyển tiền, Hoàng Văn H không biết việc chuyển tiền của mình là để cho Hoàng Văn V thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với những người trên và cũng không được hưởng lợi, nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Hoàng Văn H.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 201; Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Hoàng Văn V số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei1: 35284511209989, số Imei2: 352845112081866, thu của Hoàng Văn V.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) sim số 0911.148..., thu của Hoàng Văn V.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước từ bị cáo Hoàng Văn V số tiền 129.424.655 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm hai bốn nghìn sáu trăm năm lăm đồng);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước từ chị Nguyễn Thái Phương T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn D Hoàng